

---

## Ngọc Đầu Sư NGỌC LỊCH NGUYỆT (1890-1947)

---

### Ngọc Đầu Sư NGỌC LỊCH NGUYỆT (1890-1947)



**Ngọc Lịch Nguyệt** là Thánh danh của Ngài **Lê văn Lịch**, khi Đức Chí Tôn phong Ngài làm **Đầu Sư** phái Ngọc.

Ngài Ngọc Lịch Nguyệt, hiệu là **Thạch Ân Tử**, sanh ngày mùng 1 tháng 9 năm Canh Dần (dl 14-10-1890) tại làng Long An, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn.

Thân sinh của Ngài là Cụ Lê văn Tiêng, tu theo Đạo Minh Sư đến bậc Thái Lão Sư, hiệu **Lê Đạo Long**, là người sáng lập ngôi chùa **Vĩnh Nguyên Tự** ở Cần Giuộc, cụ Tiêng tu đắc đạo, sau khi qui liễu, đắc quả **Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn**, cụ có lời di chúc :

*"Lập Vĩnh Nguyên Tự để sau này có Thập nhị Khai Thiên đến mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ."*

Thân mẫu của Ngài Lê văn Lịch là Cụ Bà Trần thị Đắc, hiền nội của Ngài là Bà Trần thị Khá, con gái của Ngài Trần văn Thụ (Ngọc Chương Pháp), Ngài Lê văn Lịch có người con gái là Cô Lê ngọc Trang, Đạo hiệu Bạch Tuyết.

Ngài Lê văn Lịch thọ nhận từ phụ thân bí thuật huyền môn của Đạo Lão (Tiên giáo) và Y thuật. Sau khi nhập môn vào Đạo Cao Đài, Ngài không dùng bí thuật huyền môn nữa, chỉ truyền lại cho con gái Lê ngọc Trang về Y học cổ truyền.

Đầu năm Bính Dần 1926, quý Ngài Cao quỳnh Cư và Phạm công Tắc được linh cơ bút dạy xuống Vĩnh Nguyên Tự lập đàn cầu cơ, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn (Cụ Lê văn Tiêng, thân sinh của Ngài Lê văn Lịch) giáng cơ dạy Ngài Lê văn Lịch, lúc bấy giờ mới tu tới bậc Thiên Ân (Minh Sư), phải hiệp với quý Ngài Cư, Tắc để mở Đạo Cao Đài.

Trong thời gian này, Ngài Đốc phủ Nguyễn ngọc Tương đang làm Chủ quận Cần Giuộc đã gia nhập Đạo Cao Đài, nên cũng khuyên Ngài Lê văn Lịch nhập môn vào Đạo.

Ngày 13-3-Bính Dần (dl 22-4-1926), Ngài Lê văn Lịch được Đức Chí Tôn giáng cơ phong làm **Đầu Sư phái Ngọc**, lấy Thánh danh là **Ngọc Lịch Nguyệt**, cùng một lượt với Ngài Lê văn Trung, Thánh danh là **Thượng Trung Nhựt**.

Trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (I. 14)*, Đức Chí Tôn có giáng cơ dạy Ngài Ngọc Lịch Nguyệt như sau :

---

## CAO ĐÀI

"- Lịch! Con nghe Phật Như Lai nói chưa ?

Tam Kỳ Phổ Độ là gì ? Là phổ độ lần thứ ba.

Sao gọi là phổ độ ? Phổ độ nghĩa là gì ?

Phổ là bày ra, độ là cứu chúng sanh.

Muốn trọn hai chữ Phổ độ, phải làm thế nào ?

Chúng sanh là gì ? Chúng sanh là toàn cả nhơn loại, chớ không phải là lựa chọn một phần người, như ý phàm các con tính rồi.

Muốn trọn hai chữ Phổ độ, phải làm thế nào ? Thầy hỏi ? Phải bày Bửu pháp chớ không đặng giấu nữa. Con phải luyện lại cho thành, nội trong tháng năm này về theo Trung đi truyền đạo. Nghe và tuân theo. . . .

Phải mặc y phục như Trung, mà màu hồng."

*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (I. 22):*

"- Thích Ca Như Lai thị Ngã, dục cứu chúng sanh, tá danh Cao Đài Đại Bồ Tát. Nhữ tri hồ ?

Hữu Ngã đồ Thái Đầu Sư tại thử, nhĩ vô thức luyện đạo, Ngã phái Ngọc Đầu Sư chỉ giáo thọ bửu pháp.

Tam thập tứ vị chúng sơn bất tri Chơn lý luyện thành. Ngã vi Chủ khẩu giáo hóa. Khả tuân Ngã mạng.

Nhữ đẳng tu thọ pháp, tu thọ pháp. Khâm tai !"

### **Diễn nôm:**

Thích Ca Như Lai là Thầy (Ta), muốn cứu chúng sanh, tá danh Cao Đài Đại Bồ Tát. Con biết không?

Có học trò của Thầy là Thái Đầu Sư tại đây, nó không biết luyện đạo, Thầy phái Ngọc Đầu Sư chỉ giáo thọ bửu pháp.

34 vị tăng không biết Chơn lý luyện thành. Thầy là Chủ khẩu giáo hóa. Khả tuân lệnh Thầy.

Các con tu thọ pháp, tu thọ pháp. Kính vậy thay !

Những ngày đầu Khai Đạo, Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt đóng vai trò quan trọng không kém Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật.

Ngài được lệnh Đức Chí Tôn sưu tập 3 bài Kinh Tam giáo trong Kinh Tam Thánh Đại Động để làm Kinh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài cùng với Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật phụng soạn và ban hành

---

quyển "TỨ THỜI NHỰT TỤNG KINH", trong đó các bài Kinh Nhựt Tụng của Đạo Cao Đài được viết bằng chữ Nho, chữ Nôm và chữ quốc ngữ, cùng là giải thích ý nghĩa tổng quát của mỗi câu kinh, có phần phụ thêm giải về Nghi tiết phụng thờ của Đạo Cao Đài, in và ban hành vào năm Mậu Thìn (1928).

Khi hai Ông Nguyễn ngọc Tương và Lê bá Trang rút khỏi Tòa Thánh Tây Ninh để về Bến Tre lập Ban Chính Đạo, thì Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt cũng rời Tòa Thánh, trở về về Vĩnh Nguyên Tự tu hành.

Năm 1943, trong công cuộc nhà cầm quyền Pháp khủng bố Đạo Cao Đài, Ngài bị họ bắt đày đi Côn Đảo, đến năm 1945, Ngài mới được trả tự do trở về.

Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt bị sát hại trong cuộc chiến chống Pháp xâm lược của phong trào Việt Minh, Ngài qui liễu tại Chợ Lớn ngày 2-9-Đinh Hợi (dl 15-10-1947) thọ 58 tuổi, mộ của Ngài đặt tại phần đất phía sau Vĩnh Nguyên Tự, gần mộ của thân phụ Ngài là Cụ Lê văn Tiếng.

Ngài Ngọc Lịch Nguyệt thỉnh thoảng có giảng cơ tại đàn cơ ở Vĩnh Nguyên Tự.

Ngày mùng 7 tháng Giêng năm Ất Ty (1965), tại đàn cơ chùa Vĩnh Nguyên Tự, Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt giảng đàn giảng đạo, xin trích lục ra sau đây:

*THI:*

**NGOC** chiếu khai xuân đã vẹn tròn,  
**LỊCH** trình quý giá đáng vàng son.  
**NGUYỆT** lai sẽ rõ cơ màu nhiệm,  
Mừng thấy đệ huynh chí chẳng mòn.

Hỡi chư Hiền đệ, Hiền muội!

*THI:*

Bần đạo thấy khắp trong huynh đệ,  
Gối đã dùn, chẳng nệ mỗi xương.  
Bạc màu tóc đã điểm sương,  
Mà không nệ nhọc trên đường quả công.  
Thiệt quý giá phúc hồng hiếm có,  
Bước dặm trường đi đó đi đây.  
Phổ thông giáo lý Đạo Thầy,  
Thiên lương nương đó giải bày thiệt hơn.  
Dầu nóng bức chẳng sờn cực nhọc,  
Dầu ngày đêm lẫn lóc phụng hành.  
Hiệp hòa lớn nhỏ em anh,  
Rày đây mai đó chẳng canh cải lời.  
Bần đạo thấy nghĩ thôi quá tiếc!  
Mảnh thân phàm bị diệt tiêu tan.  
Lấy đâu làm một con toàn,  
Để cùng huynh đệ một đàn thi đua.  
Còn ở tục để thừa hành đạo,  
Nương cõi đời giả, tạo cái Chân.

---

Có nhiều phương tiện xa gần,  
Để mà khuyên thiện đìu nhân trở về.  
Như Bàn đạo lở bề thoát tục,  
Cõi vô hình mấy lúc tiếc thương.  
Tùng chung Tiên Phật một đường,  
Muốn đìu sanh chúng phải nương cơ huyền.  
Vì lẽ đó lời khuyên hơn thiệt,  
Để đệ huynh nghiệm biết gần xa.  
Rán mà khắc kỷ xông pha,  
Rán mà giữ tánh để ra giúp đời.  
Đừng bê trễ than ôi uống bậy!  
Đời mỗi mòn chẳng phải còn xa.  
Trước tiên gìn giữ chữ hòa,  
Tuy rằng số ít mà ra muôn phần.  
Đến chùa, Thất, rửa lần tội lỗi,  
Nghe kệ kinh tắm gội Linh hồn.  
Mau chân mà tiến bước đôn,  
Quả đầy công đủ bảo tồn nguyên căn.

*THI:*

Căn lành gìn giữ chớ buông lơì,  
Dù mấy năm qua cũng một đời.  
Mãi miết mặc ăn cùng chỗ ở,  
Hơi tàn vạ sợ thảy buông trôi.